

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng Đường giao thông từ trung tâm huyện Hà Trung đến trung tâm thị xã Bỉm Sơn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của HĐND huyện Hà Trung về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ trung tâm huyện Hà Trung đến trung tâm thị xã Bỉm Sơn;

Xét Văn bản số 9463/STNMT-BVMT ngày 25/10/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng Đường giao thông từ trung tâm huyện Hà Trung đến trung tâm thị xã Bỉm Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1051/Tr-STNMT ngày 28/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng Đường giao thông từ trung tâm huyện Hà Trung đến trung tâm thị xã Bỉm Sơn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng Đường giao thông từ trung tâm huyện Hà Trung đến trung tâm thị xã Bim Sơn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND Thị trấn Hà Trung, xã Hà Bình, xã Yên Dương, xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung (để giám sát)
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ trung tâm huyện Hà Trung
đến trung tâm thị xã Bim Sơn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
huyện Hà Trung

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường giao thông từ trung tâm huyện Hà Trung đến trung tâm thị xã Bim Sơn.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Hà Trung, xã Hà Bình, xã Yên Dương, xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ dự án: UBND huyện Hà Trung
- Đại diện chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung
 + Đại diện: Ông Nguyễn Công Khanh; Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ liên hệ: Tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: 0934684268

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

a. Phạm vi dự án:

Dự án Đường giao thông từ trung tâm huyện Hà Trung đến trung tâm thị xã Bim Sơn (sau đây gọi tắt là Dự án) có tổng chiều dài 6.997,26m, thuộc địa giới hành chính thị trấn Hà Trung, xã Hà Bình, xã Yên Dương, xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Điểm đầu: Giao với QL1A tại Km299+380 thuộc địa phận thị trấn Hà Trung.
- Điểm cuối: Nối tiếp với dự án đường Trần Phú nối đường Nam Bim Sơn 6 do thị xã Bim Sơn làm chủ đầu tư.

b. Quy mô, công suất dự án:

Dự án đầu tư xây dựng mới hoàn toàn 6.997,26m đường giao thông, đảm bảo quy mô đường cấp II đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 104:2007, có vận tốc thiết kế $V_{tk} = 40\text{km/h}$; mặt đường bê tông nhựa; công trình thoát nước bằng bê tông và bê tông cốt thép; tải trọng thiết kế H30-Xb80 đối với cống; tần suất thiết kế $P=4\%$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 210.857,2 m².

b. Nền đường:

Đào thay một phần đất yếu $H=(1,5-3,0)m$, rải vải địa kỹ thuật đáy móng, đắp hoàn trả lớp cát dày 20cm lu lèn chặt K90; gắp vải địa và đắp đất chọn lọc lu lèn độ chặt K95.

c. Kết cấu áo đường:

Kết cấu áo đường được thiết kế đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} > 133Mpa$ (độ tin cậy 0,90), lấy thống nhất cho toàn dự án, gồm các lớp từ trên xuống như sau: BTNC19 lớp trên dày 6cm, tưới nhựa dính bám $TCN 1,0kg/m^2$, móng trên bằng CPĐD loại I dày 15cm, móng dưới bằng CPĐD loại II dày 30cm (chia 02 lớp).

Riêng đối với khu vực đông dân cư khu vực thị trấn Hà Trung (Km0+00-Km0+400) để đảm bảo biện pháp thi công tuyến không ảnh hưởng khu dân cư điều chỉnh kết cấu lớp móng bằng lớp móng đá dăm tiêu chuẩn cụ thể như sau: BTNC19 lớp trên dày 6cm, tưới nhựa dính bám $TCN 0,5kg/m^2$, láng nhựa $TCN 1,8Kg/m^2$, móng đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm chèn đá dăm dày 15cm, móng đá dăm nước lớp dưới (4x6)cm dày 30cm (chia 02 lớp).

d. Đường ngang:

Toàn tuyến có tổng 32 đường ngang dân sinh. Tùy vào mặt đường hiện trạng kết cấu áo đường vượt nổi như sau:

Đối với các đường ngang có mặt đường hiện trạng là đất: Mặt đường bằng bê tông xi măng M300 dày 18cm trên 01 lớp ni lông chống mất nước, móng đường bằng CPĐD, nền đường đắp bằng đất đạt độ chặt $K > 0,95$.

Đối với các đường ngang có mặt đường hiện trạng là bê tông: Mặt đường bằng bê tông xi măng M300 dày 18cm trên 01 lớp ni lông chống mất nước, tùy theo chênh cao để bố trí lớp móng hoặc bù vênh bằng BTXM M300, nền đường đắp bằng đất đạt độ chặt $K > 0,95$.

Đối với các đường ngang có mặt đường hiện trạng là nhựa: Mặt đường bằng bê tông nhựa chặt 19 dày 6cm trên lớp tưới nhựa thấm bám $1,0kg/m^2$; tùy theo chênh cao để bố trí lớp móng hoặc bù vênh bằng CPĐD. Riêng đối với đường ngang thuộc phạm vi khu dân cư thị trấn Hà Trung: BTNC19 lớp trên dày 6cm, tưới nhựa dính bám $TCN 0,5kg/m^2$, láng nhựa $TCN 1,8Kg/m^2$, móng đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm chèn đá dăm dày 15cm, bù vênh móng đá dăm tiêu chuẩn (4x6)cm chèn đá dăm.

e. Thoát nước mặt đường:

Những đoạn qua khu vực dân cư (đoạn Km0+00-Km0+900 và đoạn Km2+297,30-Km2+603,36) thoát nước mặt đường bằng rãnh dọc đặt dưới hè đường, thu nước qua đan rãnh, cửa thu và thoát về cống ngang, vị trí tự nhiên thấp, cấu tạo chung bằng BTXM, BTCT. Những vị trí giao với đường ngang bố trí rãnh chịu lực, kết cấu bằng BTCT.

Những đoạn tuyến nằm ngoài khu vực dân cư thoát nước mặt đường chủ yếu bằng chảy tỏa.

f. Cống thoát nước ngang:

Toàn tuyến có 34 công trình thoát nước ngang các loại, gồm: xây dựng

mới 32 công trình (bao gồm: 02 công tròn $D=1,5m$; 22 công bản $B=3,4m$; 04 công bản $B=5,4m$; 03 công bản $L=2x5m$; 01 cầu BTCT $L=5x33m$) và nối mở rộng 02 công trình (gồm: 01 cầu bản BTCT $L=21m$; 01 công bản $B=3,4m$).

Kết cấu công bằng BTXM và BTCT; móng đặt trên nền thiên nhiên đã xử lý; chiều dài công bằng bề rộng nền đường.

g. Cầu trên tuyến:

Toàn tuyến có 02 cầu được xây dựng mới (bao gồm: 01 cầu lớn và 01 cầu nhỏ) bằng BTCT và BTCT dự ứng lực; tải trọng thiết kế HL93 và người đi bộ $3x10-3MPa$ theo các tiêu chuẩn TCVN 11823-1:2017 đến TCVN 11823-14:2017; cầu nằm trong vùng động đất, hệ số gia tốc $A=0,1002$; $P=1\%$ đối với cầu lớn; tần suất thiết kế $P=4\%$ đối với cầu nhỏ.

h. An toàn giao thông:

Bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông như: cọc tiêu, hộ lan tôn sóng, biển báo, vạch sơn phản quang,... theo tiêu chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT.

i. Sửa chữa, hoàn trả đường công vụ phục vụ thi công:

Thực hiện hoàn trả đối với các đường huyện, xã, nội thôn phục vụ cho dự án; các đường phục vụ chung cho các dự án chỉ sửa chữa hư hỏng cục bộ. Giải pháp thiết kế, thi công cụ thể được Chủ đầu tư thực hiện trước khi dự án bàn giao đưa vào khai thác.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

Dự án có sử dụng đất lúa 2 vụ, thuộc nhóm dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa (có diện tích chuyển đổi thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐND tỉnh), mục số 6, Phụ lục IV, ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. Diện tích đất lúa 9,7 ha.

- Khu dân cư dọc tuyến đường của dự án: đây là đối tượng sẽ chịu tác động trực tiếp trong quá trình thi công dự án.

- Môi trường đất trong khu vực dự án: như đất lúa, đất trồng cây hàng năm, đất rừng sản xuất, đất ở... là đối tượng chịu tác động trực tiếp do quá trình thu hồi đất thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Môi trường nước mặt dọc tuyến đường dự án: đây là đối tượng chịu tác động trực tiếp trong quá trình thi công do đất, cát, rác thải... bị rửa trôi cuốn xuống sông, suối...

- Đường QL1A giao với điểm đầu của dự án tại Km299+380 thuộc địa phận thị trấn Hà Trung: đây cũng là đối tượng chịu tác động lớn trong quá trình thi công do sẽ chịu một lượng lớn phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án gây hư hỏng đường, tai nạn giao thông.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công đào, đắp nền đường.

- Thi công mặt đường.
- Thi công cầu, cống.
- Thi công hệ thống thoát nước.
- Thi công hệ thống đảm bảo an toàn giao thông.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến.
- Nước mưa chảy tràn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công $0,29\text{m}^3/\text{s}$.
Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $5\text{m}^3/\text{ngày}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $2,5\text{m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình ăn uống: chiếm 30% tổng lưu lượng nước thải, tương đương $1,5\text{m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $1\text{m}^3/\text{ngày}$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng: Chủ yếu là nước thải rửa máy móc, thiết bị khoảng $3,0\text{m}^3/\text{ngày}$; Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp đất; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyên; trút đổ nguyên vật liệu,...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

c. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Phát sinh khoảng 50 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- *Chất thải rắn xây dựng*:

+ Đất đào vét hữu cơ, đất dư thừa: khối lượng là $272.916,91\text{m}^3$.

+ Chất thải rắn trong quá trình thi công các hạng mục công trình 8.004,6 tấn.

d. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa, mẫu que hàn, bóng đèn huỳnh quang.

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 209 lít/toàn bộ quá trình thi công. thành phần chủ yếu là dầu thải.

e. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

f. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 2,87 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận tải, phương tiện giao thông đi lại. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

c. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Ô nhiễm chất thải rắn trên đường chủ yếu gồm: vỏ hộp, chai lọ, bao bì, thức ăn thừa, chất thải vệ sinh, đất, cát, sỏi, đá...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân:

Để giảm thiểu tác động do nước thải từ quá trình vệ sinh tay, chân, đơn vị thi công sẽ đào 01 hố lắng có thể tích 1,5 m³ để thu gom lắng và loại bỏ chất rắn lơ lửng, rác thải phát sinh,... trước khi thải ra mương thoát nước khu vực.

Kích thước hố lắng: Dài x rộng x sâu = 1,5m x 1,0m x 1,0m.

Vị trí đặt hố lắng: Cạnh lán trại công nhân.

- Đối với nước thải từ quá trình ăn uống:

Đặc trưng của dòng nước thải từ quá trình ăn uống là chứa hàm lượng dầu mỡ cao. Đơn vị thi công xây dựng 01 bể tách dầu mỡ có thể tích V= 1 m³ (kích thước bể: dài x rộng x cao = 1,0m x 1,0m x 1,0m) để loại bỏ dầu mỡ và chất rắn lơ lửng.

- Đối với nước thải từ quá trình đại tiện, tiểu tiện:

Để giảm thiểu ô nhiễm từ nguồn nước này đơn vị thi công sử dụng 03 nhà vệ sinh di động (Thể tích chứa 1,5m³) để thu gom nước thải. Toàn bộ nước

thải sẽ được đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 11 lần/ngày

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng được thu gom về bể lắng có thể tích $V = 2,0 \text{ m}^3$. Kích thước bể: (dài x rộng x cao) = 2m x 1,0m x 1,0m.

Nước thải sau khi qua hồ lắng nước thải được dẫn vào hệ thống mương thoát nước mặt chung của khu vực.

c. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

Các biện pháp thực hiện để giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn như sau:

- Khu vực tập kết nguyên vật liệu được che chắn bằng bạt nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Trong điều kiện trời mưa cần tạo các rãnh thoát nước tạm thời (rãnh có kích thước: rộng x sâu = 0,2m x 0,2m) tại những vị trí trũng thấp giúp nước mưa chảy tràn được thoát tốt hơn, tránh tình trạng ngập úng. Cuối mương, rãnh thoát nước bố trí các hố lắng (có thể tích khoảng 01 m^3) để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi... khoảng cách giữa các hố dự kiến từ 30 - 40m/hố.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

Để phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực trong giai đoạn thi công xây dựng áp dụng một số biện pháp xuyên suốt trong quá trình thi công bao gồm:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân. Với số lượng công nhân trong giai đoạn này là 50 người, mỗi người 02 bộ/năm, trang bị tổng số 100 bộ bảo hộ lao động/năm (gồm mũ, khẩu trang, kính,...).

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển với chiều dài 50m tính từ khu vực dự án. Dùng xe 5m^3 , phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới téc. Tần suất phun nước dự kiến 03 lần/ngày.

- Tại các kho bãi chứa vật liệu xây dựng, đặc biệt là nơi để xi măng được che chắn cẩn thận nhằm hạn chế sự phát tán bụi vào không khí khi có gió.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng trong quá trình thi công đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, môi trường giảm thiểu bụi và khí thải do máy móc thi công gây ra:

- Các xe vận chuyển không được chở quá tải trọng quy định và phải có bạt che thùng tránh làm rơi vãi đất trên đường.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Xử lý bụi cát bay: Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau khi lấy xong vật liệu sẽ được tập bạt lại để chống phát tán bụi.

- Trong quá trình thi công nguyên vật liệu cần tập kết đúng, trong phạm vi dự án theo bản vẽ thiết kế thi công.

- Thường xuyên quét dọn tại vị trí thi công tuyến qua khu dân cư các xã vùng dự án, đường QL1A, các nút giao khu dân cư,...

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Lắp đặt các thùng đựng rác bằng nhựa có nắp đậy để thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nơi phát sinh, cụ thể:

- Lắp đặt 02 thùng (dung tích 60 lít/thùng) tại khu vực lán trại công nhân.

- Lắp đặt 02 thùng (dung tích 60 lít/thùng) đặt tại khu vực thi công.

- Lắp đặt 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 05 m³) đặt gần lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải tại địa phương để vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

** Giảm thiểu chất thải rắn từ quá trình GPMB:*

Đối với thực vật phát quang: Chủ yếu là cây cỏ dại, cây bụi nhỏ hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thu gom, vận chuyển về bãi xử lý rác thải tập trung của địa phương để xử lý.

** Giảm thiểu chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng:*

- Đất đào vét hữu cơ, đất dư thừa khối lượng: 272.916,91 m³, vận chuyển đổ thải theo biên bản thỏa thuận với địa phương tại núi Chân Sơn, thôn Cao Lũng, xã Yên Dương. Đây là khu đất trũng, hoang hóa nhiều năm do UBND xã Yên Dương quản lý. Có diện tích 10ha, dung tích chứa lên đến 400.000 m³

- Chất thải rắn trong quá trình thi công các hạng mục công trình 8.004,6 tấn gồm đất, đá rơi vãi, sắt thép thừa, bao xi măng. Các biện pháp được áp dụng gồm:

+ Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng vật liệu hợp lý; tránh để xảy ra rơi vãi vật liệu khi vận chuyển, tập kết không đúng vị trí quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động thi công và môi trường xung quanh.

+ Đối với đất, đá rơi vãi...vận chuyển về bãi thải tại núi Chân Sơn, thôn Cao Lũng, xã Yên Dương.

+ Đối với sắt thép thừa, bao bì xi măng...thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn nguy hại:* Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 5 kg/tháng, trang bị 1 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải lỏng nguy hại:* Trang bị 1 thùng phuy (dung tích 200lít) có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ dầu thải theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng;

Chất thải nguy hại được lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m², theo mặt bằng khu lán trại (Khu vực này có mái che bằng tôn, tránh tác động từ điều kiện tự nhiên mưa, nắng..). Dự kiến 03 tháng/lần (trong quá trình thi công) đơn vị thi công hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường Nghi Sơn (đơn vị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép tiêu hủy chất thải nguy hại) thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành:

Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Hà Trung xây dựng hoàn thiện công trình theo đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và bàn giao cho UBND huyện Hà Trung quản lý bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng tuyến đường, trong quá trình vận hành.

UBND huyện Hà Trung, Công an huyện Hà Trung, UBND thị trấn Hà Trung và UBND xã Yên Dương, UBND xã Hoạt Giang và UBND xã Hà Bình thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trên tuyến đường. Tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt quy định về vệ sinh môi trường, an toàn giao thông trên tuyến đường.

Người tham gia giao thông trên tuyến đường, người dân sinh sống xung quanh tuyến đường thực hiện nghiêm các quy định về giao thông đường bộ, vệ sinh môi trường.

Bảng tổng hợp các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường chính trong giai đoạn thi công của dự án

STT	Danh mục công trình BVMT	Thông số	Số lượng
1	Xe phun tưới nước	Thể tích 5m ³	1 xe
2	Bơm nước chống bụi	Công suất 4,5 kW	2 bơm
3	Hố lắng nước thải vệ sinh thiết bị	Thể tích 2m ³	1 hố
4	Hố lắng nước ăn uống	Thể tích 1,0m ³	1 hố
5	Hố lắng nước thải vệ sinh tay chân	Thể tích 1,5m ³	1 hố
6	Thùng chứa chất thải sinh hoạt	Thể tích 60 lít	2 thùng
7	Xe đẩy rác bằng tay	Dung tích chứa 5m ³	1 xe
8	Thùng chứa chất thải rắn nguy hại	Thể tích 60 lít	01 thùng
9	Thùng chứa chất thải lỏng nguy hại	Thể tích 200 lít	01 thùng
10	Nhà vệ sinh di động	Thể tích chứa 2m ³	3 nhà
11	Bình bột PCCC	Loại 4kg	5 bình

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.
- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.
- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.